UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 398 /BC-SDTTG

Lạng Sơn, ngày 06 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2027 của Sở Dân tộc và Tôn giáo

Thực hiện Công văn số 6217/STC-THKTXH ngày 27/9/2026 của Sở Tài chính về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2027. Sở Dân tộc và Tôn giáo báo cáo tình hình thực hiện (theo đề cương) cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng và tôn giáo, ngay từ đầu năm Sở Dân tộc và Tôn giáo đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ thường xuyên và nhiệm vụ trọng tâm được giao[1], kịp thời hướng dẫn, giải đáp thắc mắc của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo[2]; tổng hợp, giải đáp kiến nghị của UBND các xã tại các cuộc kiểm tra

---

[1] (1) Kế hoạch số 05/KH-SDTTG, ngày 08/1/2026 về Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 31/12/2025 của Tỉnh ủy Lạng Sơn thực hiện Kết luận số 210-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới; (2) Kế hoạch số 07/KH-SDTTG, ngày 09/01/2026 về nắm tình hình hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh năm 2026; (3) Kế hoạch số 08/KH-SDTTG, ngày 09/1/2026 về Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030; (4) Kế hoạch số 16/KH-SDTTG ngày 24/01/2026 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ năm 2026; (5) Kế hoạch số 18/KH-SDTTG ngày 27/01/2026 về phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026; (6) Kế hoạch số 66/KH-SDTTG, ngày 24/4/2026 về triển khai Chương trình hành động của Uỷ ban nhân dân tỉnh về triển khai Chương trình hành động của Chính phủ và Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 – 2030; (7) Kế hoạch số 67/KH-SDTTG, ngày 30/4/2026 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026; (8) Kế hoạch số 60/KH-SDTTG, ngày 18/4/2026 về Triển khai thực hiện Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 06/4/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn thực hiện Nghị quyết số 263/2025/QH15 ngày 11/12/2025 về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội khoá XIV và khoá XV về giám sát chuyên đề và chất vấn; Nghị quyết số 265/2025/QH15 ngày 11/12/2025 về Kỳ họp thứ 10 của Quốc hội khoá XV; (9) Kế hoạch số 55/KH-SDTTG, ngày 12/4/2026 về Triển khai thực hiện Kết luận số 236-KL/TW ngày 15/01/2026 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; (10) Kế hoạch số 89/KH-SDTTG, ngày 22/6/2026 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 25/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác bảo đảm trật tự công cộng và văn minh đô thị; (11) Kế hoạch số 91/KH-SDTTG, ngày 30/6/2026 về phát triển kinh tế - xã hội năm 2027; (12) Kế hoạch số 96/KH-SDTTG, ngày 13/7/2026 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 25/6/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị; (13) Kế hoạch số 100/KH-SDTTG ngày 28/7/2026 triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và nhiều kế hoạch khác…

[2] (1) Công văn số 180/SDTTG-DTTG, ngày 05/02/2026 về hướng dẫn tuyên truyền thực hiện Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; (2) Công văn số 141/SDTTG-DTTG, ngày 28/01/2026 về hướng dẫn nhiệm vụ về thực hiện phân loại đơn vị hành chính cấp xã;

tình hình triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước, kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 và các chương trình mục tiêu quốc gia.

Lãnh đạo sở đã kịp thời phân công nhiệm vụ, phạm vi giải quyết công việc khi có sự thay đổi nhân sự[3]; Ban Giám đốc Sở tham dự đầy đủ các cuộc họp, hội nghị, làm việc của UBND tỉnh, của Tỉnh ủy, hội nghị của các sở, ban, ngành tổ chức. Tổ chức Hội nghị tổng kết năm 2025 và triển khai nhiệm vụ năm 2026; Hội nghị công chức, người lao động năm 2026; đánh giá xếp loại công chức, người lao động các quý năm 2026 theo quy định… Lãnh đạo sở duy trì thường xuyên họp cùng các phòng hàng tuần, đột xuất để kịp thời nắm tình hình thực hiện nhiệm vụ, chỉ đạo công chức, người lao động nâng cao trách nhiệm, tăng cường phối hợp, tích cực nghiên cứu, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch công tác được giao; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2026

1. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm và nhiệm vụ do UBND tỉnh giao

1.1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

Căn cứ Quyết định số 155/QĐ-UBND, ngày 27/01/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở đã xây dựng kế hoạch, phân công các phòng triển khai thực hiện 03 nhiệm vụ trọng tâm năm 2026, kết quả thực hiện như sau:

---

(3) Công văn số 169/SDTTG-DTTG, ngày 04/02/2026 triển khai một số nội dung liên quan đến công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; (4) Công văn số 193/SDTTG-DTTG, ngày 06/02/2026 về lưu ý các điểm đã được đính chính trong Thông tư số 11/2025/TT-BDTTG ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo Hướng dẫn thực hiện các điểm đ, h, i, k khoản 1 Điều 12a Nghị định số 05/2011/NĐ-CP; (5) Công văn số 194/SDTTG-DTTG, ngày 06/02/2026 triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giá; công văn hướng dẫn về thời điểm thực hiện các chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030; tham mưu công văn về thời điểm triển khai cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người dân tại các thôn mới được bổ sung theo Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh; (6) Kế hoạch số 87/KH-SDTTG ngày 16/6/2026 về thực hiện các nội dung do Sở chủ trì, thực hiện (hợp phần thứ hai): các nội dung đặc thù phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Lạng Sơn năm 2026; (7) Kế hoạch số 92/KH-SDTTG, ngày 07/7/2026 về kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Hợp phần thứ hai: Các nội dung đặc thù phá triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo Quyết định số 417/QĐ-BNNMT) và tình hình thực hiện nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN chuyển nguồn sang thực hiện năm 2026; (8) Kế hoạch số 93/KH-SDTTG, ngày 09/7/2026 về việc triển khai hiện chính sách cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; (9) Công văn số 1112/SDTTG-CS, ngày 12/7/2026 về đề xuất phân bổ chi tiết nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2026 – 2030; (10) Công văn số 1016/SDTTG-CS, ngày 24/6/2026 về triển khai thực hiện các nội dung thuộc nguồn vốn CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS&MN tại xã Khánh Khê; (11) Công văn số 1055/SDTTG-CS, ngày 01/7/2026 về phúc đáp Tờ trình số 27/TTr- UBND ngày 10/6/2026 của UBND xã Bằng Mạc; (12) Công văn số 1097/SDTTG-CS, ngày 08/7/2026; (13) Công văn số 1071/SDTTG-DTTG, ngày 02/7/2026; (14) Công văn số 1065/SDTTG-DTTG, ngày 2/7/2026 và các văn bản khác...

[3] Quyết định số 33/QĐ-SDTTG, ngày 04/5/2026 về việc phân công nhiệm vụ, phạm vi giải quyết công việc của lãnh đạo Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 77/QĐ-SDTTG, ngày 16/7/2026 về an hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh LS.

Nhiệm vụ 1: Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện hợp phần hai: Các nội dung đặc thù phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN); đôn đốc các xã khu vực III phấn đấu năm 2026 đạt từ 1 đến 2 tiêu chí chưa đạt theo khoản 2 Điều 8 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026 – 2030.

Phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường rà soát, Tổng hợp điều chỉnh chuyển nguồn vốn kéo dài sang năm 2026, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch vốn thực hiện CT MTQG các năm trước kéo dài sang năm 2026; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 01/8/2026 của UBND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch vốn thực hiện Chương trình MTQG các năm trước kéo dài sang năm 2026; Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng dự thảo Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2026 – 2030; Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh năm 2026; dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh năm 2026; tổng hợp rà soát, lập danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030.

Sở đã hướng dẫn, đôn đốc 38/38 xã khu vực III rà soát các tiêu chí chưa đạt theo khoản 2 Điều 8 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP, chủ động đăng ký tiêu chí phấn đấu hoàn thành trong năm 2026 và bố trí nguồn lực thực hiện. Đến nay 38/38 xã đã đăng ký tổng số 41 tiêu chí phấn đấu hoàn thành trong năm 2026; Sở đang phối hợp với các cơ quan chủ trì tiêu chí theo dõi tiến độ, rà soát nguồn lực, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, phấn đấu mỗi xã hoàn thành ít nhất 01 tiêu chí trong năm 2026. Kết quả đến 30/9/2026, có 08 xã báo cáo thực hiện hoàn thành tiêu chí đăng ký[4]; Sở Dân tộc và Tôn giáo tiếp tục phối hợp với các cơ quan chủ trì tiêu chí theo dõi tiến độ, rà soát nguồn lực, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, phấn đấu hoàn thành các tiêu chí đã đăng ký trong năm 2026.

Nhiệm vụ 2: Nâng tỷ lệ lên 30% người có úy tín (NCUT) trên địa bàn tỉnh được tập huấn, bồi dưỡng cung cấp thông tin mới về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đi học tập kinh nghiệm các địa phương ngoài tỉnh về mô hình phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hóa và xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc.

Kết quả: Đã tổ chức 7 hội nghị tập huấn, bồi dưỡng với 418 đại biểu tham dự và 3 đoàn với 189 đại biểu đi học tập kinh nghiệm về mô hình phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hóa và xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc tại các địa phương ngoài tỉnh. Tổng số 607/1.607 NCUT tham

[4] Hoa Thám, Công Sơn, Yên Bình, Khuất Xá, Đoàn Kết, Quốc Việt, Thụy Hùng, Yên Phúc

gia đạt 37,8%, vượt chỉ tiêu kế hoạch. Ban hành kế hoạch tổ chức các đoàn đại biểu NCUT tỉnh Lạng Sơn đi học tập kinh nghiệm về mô hình phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hóa và xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc tại các địa phương ngoài tỉnh năm 2026 đợt 2.

Nhiệm vụ 3: Xây dựng nền tảng số (ứng dụng di động) phục vụ công tác tuyên truyền, thu thập thông tin và tương tác hai chiều giữa cơ quan quản lý nhà nước các cấp với trưởng thôn, trưởng bản; NCUT trong đồng bảo dân tộc thiểu số (DTTS); chức sắc, chức việc tôn giáo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Kết quả: Tham mưu triển khai nhiệm vụ; hoàn thành các nội dung chuẩn bị đầu tư, gồm: phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, phê duyệt chủ trương, xác định dự kiến kinh phí và ban hành tờ trình gửi Sở Tài chính đề nghị bố trí kinh phí thực hiện. Đồng thời, chủ động chuẩn bị hồ sơ, thủ tục đấu thầu và xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bảo đảm sẵn sàng triển khai ngay sau khi được cấp kinh phí, đúng quy định. Phấn đấu hoàn thành trong năm 2026.

1.2. Nhiệm vụ do UBND tỉnh giao

Từ đầu năm đến nay, Sở được UBND tỉnh giao 102 nhiệm vụ, trong đó 93 nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn, 03 nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng chậm hạn[5]; 06 nhiệm vụ còn hạn đang thực hiện.

2. Lĩnh vực dân tộc

2.1. Chương trình mục tiêu quốc gia

- Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN

Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn kéo dài thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025[6] (gọi tắt là Chương trình); phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường rà soát, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh, bổ sung cho các đơn vị có nhu cầu. Tổng nguồn vốn chuyển sang năm 2026 tiếp tục thực hiện các nội dung Chương trình: 886.469 triệu đồng (ngân sách trung ương: 848.187 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 38.283 triệu đồng). Trong đó: Vốn đầu tư: **314.686** triệu đồng (ngân sách trung ương: 282.866 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 31.820 triệu đồng); vốn sự nghiệp: **571.783** triệu đồng (ngân sách trung ương: 565.320 triệu đồng, ngân sách tỉnh 6.463 triệu đồng). Kết quả giải ngân luỹ kế đến 30/9/2026 được 234.391 triệu đồng, đạt 27% so với tổng vốn đã phân bổ (trong đó: vốn đầu tư: 115.102 triệu đồng, đạt 37%; vốn sự nghiệp: 119.289 triệu đồng, đạt 21%).

(Có biểu tổng hợp chi tiết kèm theo)

---

[5] Gồm các nhiệm vụ được giao tại các văn bản sau: (1) Công văn số 2502/VP-TH ngày 03/4/2026 của Văn phòng UBND tỉnh V/v chuẩn bị Hội nghị Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh làm việc với Chủ tịch UBND các xã, phường; (2) Công văn số 2627/VP-KTCN ngày 07/4/2026 của Văn phòng UBND tỉnh V/v thực hiện kết luận của Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát và phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; (3) Công văn số 2714/VP-TH ngày 09/4/2026 của Văn phòng UBND tỉnh V/v đề xuất điều chỉnh kế hoạch tăng trưởng giữa các ngành trong năm 2026...

[6] Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch vốn thực hiện CT MTQG các năm trước kéo dài sang năm 2026; Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 01/8/2026 của UBND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch vốn thực hiện CT MTQG các năm trước kéo dài sang sang năm 2026.

Nhìn chung, tiến độ giải ngân còn thấp so với yêu cầu, nhất là vốn sự nghiệp, tập trung ở dự án 3, dự án 4 và dự án 5. Tiếp tục phát huy vai trò là cơ quan thường trực, Tổ công tác do UBND tỉnh thành lập[7], thường xuyên theo dõi, phân loại tiến độ giải ngân của các đơn vị; tập trung đôn đốc các đơn vị có tỷ lệ giải ngân thấp, không phát sinh giải ngân; rà soát các dự án, nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ để kịp thời hướng dẫn, đề xuất xử lý.

Tập trung triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án do sở làm chủ đầu tư. Tổ chức 01 đoàn gồm 48 đại biểu đi học tập, trao đổi kinh nghiệm tại thành phố Huế.

- Tham mưu triển khai thực hiện hợp phần hai: Các nội dung đặc thù phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN (Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026).

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu ban hành Nghị quyết số 50-NQ/TU ngày 21/7/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2026 – 2030; Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS& MN trên địa bàn tỉnh năm 2026; Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND ngày 19/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh năm 2026; tổng hợp rà soát, lập danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030.

Phối hợp với các sở, ngành tham mưu ban hành Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 25/8/2026 và Quyết định 1657/QĐ-UBND ngày 07/9/2026 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2026 - 2030 và dự toán, kế hoạch đầu tư công vốn NSNN thực hiện các chương trình MTQG năm 2026 (đợt 1); hướng dẫn, đôn đốc các xã khẩn trương phân bổ nguồn vốn đã giao theo đúng quy định; đồng thời chỉ đạo, đôn đốc các xã ĐBKK (xã khu vực III) rà soát các tiêu chí chưa đạt để đăng ký thực hiện trong năm 2026, mỗi xã từ 1-2 tiêu chí. Kết quả: 35/38 xã đăng ký thực hiện 1 tiêu chí; 03/38 xã đăng ký thực hiện 2 tiêu chí; đến nay, các xã đã chủ động bố trí nguồn lực, tập trung thực hiện các tiêu chí.

2.2. Chính sách đối với người có uy tín

Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản số 2590/UBND-KTCN ngày 15/9/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị định 307/2026/NĐ-CP ngày 04/8/2026 của Chính phủ quy định về lựa chọn, công nhận, chính sách đối với NCUT trong đồng bào DTTS và chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh đối với một số tổ chức, cá nhân người

[7] Quyết định 1398/QĐ-UBND ngày 01/8/2026 và Quyết định 1698/QĐ-UBND ngày 12/9/2026 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Tổ công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia.

DTTS trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, hiện nay UBND cấp xã đang triển khai công tác rà soát, công nhận danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị định số 307/2026/NĐ-CP ngày 04/8/2026 của Chính phủ.

Thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín trên địa bàn tỉnh thăm hỏi, tặng quà động viên NCUT nhân dịp tết nguyên đán, NCUT ốm, bản thân và thân nhân NCUT qua đời đúng quy định, cung cấp thông tin cho NCUT năm 2026. Kết quả thực hiện đến nay thăm hỏi tặng quà tết 1.614 người; thăm hỏi, động viên ốm đau được 59 thăm viếng, động viên 08 NCUT đã chết (đã bình chọn bổ sung 02 người) và 01 thân nhân NCUT qua đời, 01 NCUT chuyển nơi cư trú ra ngoài tỉnh (Số NCUT đến thời điểm báo cáo còn 1.607 người); thực hiện cấp Báo Lạng Sơn được 256.454 tờ; cấp Báo Dân tộc và Phát triển được 12.897 tờ; tổ chức đi học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh 05 đoàn 231 người tham dự (Sở DTTG tổ chức 03 đoàn với 189 người tham gia; cấp xã tổ chức 02 đoàn với 42 người tham gia (Văn Quan 19 người, Bằng Mạc 23 người).

2.3. Công tác phân định vùng đồng bào DTTS&MN

Tham mưu UBND tỉnh ban hành các quyết định phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào DTTS&MN, thôn ĐBKK, xã vùng đồng bào DTTS&MN, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026–2030[8].

Trên cơ sở các quyết định phân định vùng của tỉnh Lạng Sơn, theo thẩm quyền, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã ban hành các quyết định[9] công bố các thôn vùng đồng bào DTTS&MN, thôn đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào DTTS&MN, các xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Sở Dân tộc và Tôn giáo đã ban hành các văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện chính sách cho các đối tượng vùng đồng bào DTTS&MN đảm bảo theo quy định.

Trước khi thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố, toàn tỉnh có 1.646 thôn vùng đồng bào DTTS&MN, trong đó có 404 thôn ĐBKK; 65 xã vùng đồng bào DTTS&MN, gồm 14 xã khu vực I, 13 xã khu vực II và 38 xã khu vực III. Sau khi thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố và rà soát, phân định lại theo quy định, toàn tỉnh có 923 thôn vùng đồng bào DTTS&MN, trong đó có 233 thôn ĐBKK; số lượng và phân loại 65 xã vùng đồng bào DTTS&MN không thay đổi.

2.4. Các chính sách dân tộc khác

Tập trung triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn[10].

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bình đẳng giới theo Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới và Chương trình truyền thông về bình đẳng giới vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030. Triển khai lắp đặt hệ thống pa-nô tuyên truyền tại các khu vực trung tâm, trục đường chính của các xã khu vực III gồm: Điềm He, Khánh Khê, Tân Đoàn, Tri Lễ, Yên Phúc và các thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã Văn Quan; tổ chức hội nghị tập huấn nâng cao năng lực

---

[8] Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 29/01/2026, Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 31/3/2026; Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 17/8/2026.

[9] Quyết định số 104/QĐ-BDTTG ngày 27/02/2026, Quyết định số 255/QĐ-BDTTG ngày 08/5/2026, Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20/9/2026.

[10] Công văn số 1338/UBND-KTCN ngày 02/6/2026 của UBND tỉnh.

cho đội ngũ cán bộ, công chức, tuyên truyền viên, người có uy tín, tổ trưởng tổ dân phố và các đối tượng liên quan; tuyên truyền trên Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Lạng Sơn thuộc Tiểu dự án 2 - Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi.

Nhân dịp đồng chí Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo đến thăm, làm việc tại tỉnh Lạng Sơn ngày 01/6/2026 để nắm tình hình thực hiện công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, Sở đã tham mưu, phối hợp đề xuất đồng chí Bộ trưởng thăm, tặng 278 suất quà cho 156 người có uy tín, mỗi suất 500.000 đồng; 122 hộ DTTS nghèo, mỗi suất 1.000.000 đồng, tại các xã Chiến Thắng, Chi Lăng, Nhân Lý, Quan Sơn, Bằng Mạc, Vạn Linh và 01 suất quà tập thể trị giá 50.000.000 đồng cho Trường Trung học cơ sở Hồng Thái, xã Hoàng Văn Thụ. Bên cạnh đó, Sở đã tham mưu, phối hợp với Vụ Tuyên truyền công tác dân tộc, tôn giáo thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo triển khai thăm hỏi, động viên đồng bào DTTS bị thiệt hại do bão lũ tại các xã Thất Khê, Tràng Định, Na Sầm và Thái Bình[11].

Tham mưu xây dựng kế hoạch của UBND tỉnh[12] thực hiện Đề án "Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; tham mưu văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về đẩy mạnh thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn[13].

Phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, rà soát, tham mưu UBND tỉnh đề xuất HĐND tỉnh rà soát, cụ thể hóa, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh liên quan đến cơ chế, chính sách về công tác dân tộc và chính sách phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn[14].

3. Kết quả thực hiện xoá nhà tạm, nhà dột nát và phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh

Tập trung tham mưu cho Ban Chỉ đạo, UBND tỉnh về công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn, kết quả:

Tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh hoàn thành Quyết định 2713/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 và Quyết định số 2904/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh đảm bảo đúng tiến độ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra tiến độ xóa nhà tạm, nhà dột nát tại một số xã trên địa bàn tỉn[15]. Kết quả tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành 1.340/1.340 nhà, đạt 100% mục tiêu được phê duyệt.

---

[11] Thăm hỏi, động viên, hỗ trợ 47 xuất quà (mỗi xuất trị giá 01 triệu đồng) cho 47 hộ gia đình, trong đó: 17 hộ gia đình DTTS nghèo xã Thất Khê; 26 gia đình DTTS nghèo xã Tràng Định: 02 hộ gia đình DTTS nhà bị sập hoàn toàn, 01 hộ gia đình DTTS nghèo, 01 hộ gia đình DTTS là gia đình chính sách tại xã Na Sầm; hỗ trợ 05 triệu đồng cho hộ gia đình có người bị chết do mưa lũ tại thôn Khe Đa, xã Thái Bình; hỗ trợ 20 triệu đồng cho tập thể UBND xã Tràng Định để khắc phục hậu quả mưa lũ.

[12] Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 05/3/2026 của UBND tỉnh.

[13] Công văn số 1338/UBND-KTCN ngày 02/6/2026 của UBND tỉnh.

[14] Báo cáo số 171/BC-SDTTG ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

[15] Kế hoạch số 03/KH-SDTTG ngày 08/01/2026 về kiểm tra tình hình triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh: kểm tra các xã.

Tham mưu Lãnh đạo tỉnh hỗ trợ **14** nhà cho người có công (07 nhà xây mới, 07 nhà sửa chữa), đã hoàn thành đưa vào sử dụng 13 nhà (06 nhà xây mới, 07 nhà sửa chữa), 01 nhà xây mới vừa khởi công.

Rà soát, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trình Trung ương hỗ trợ xoá nhà tạm, nhà dột nát 19 hộ là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, gồm 08 hộ xây mới và 11 hộ sửa chữa[16], với tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ là 945 triệu đồng, theo mức 70 triệu đồng/nhà xây mới và 35 triệu đồng/nhà sửa chữa. Các hộ dân đã chủ động thực hiện, kết quả đã hoàn thành 19/19 căn nhà, đạt 100% so nhân dịp 27/7/2026. Tuy nhiên, đến nay chưa nhận được hỗ trợ từ Trung ương.

Đồng thời, Sở Dân tộc và Tôn giáo đã chủ trì phối hợp UBND các xã, phường rà soát, tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát; chính sách nhà ở và thị trường bất động sản tỉnh, tham mưu trình UBND tỉnh quyết định phương án thực hiện xóa nhà tạm, nhà nát năm 2026. Tổng số nhà thực hiện trong năm 2026 là **747** nhà (xây mới 520 nhà, sửa chữa 227 nhà)[17], tổng kinh phí hỗ trợ là 40.450 triệu đồng (trong đó đã tham mưu bố trí 15.208 triệu đồng từ nguồn Chương trình MTQG năm 2026, bố trí 19.459 triệu đồng từ nguồn vốn CTMTQG kéo dài và bố trí 5.783 triệu đồng từ nguồn xã hội hóa). Kết quả đến ngày 05/10/2026 đã có 44 nhà khởi công[18] (31 nhà xây mới, 13 nhà sửa chữa).

4. Lĩnh vực tín ngưỡng và tôn giáo

Năm 2026, tình hình tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh ổn định, các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo diễn ra bình thường, thuần túy tín ngưỡng, tôn giáo, đúng quy định của pháp luật; không phát sinh vụ việc phức tạp, điểm nóng liên quan đến dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Sở đã chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đồng thời tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của đoàn công tác của tỉnh thăm, chúc mừng các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc nhân dịp các ngày lễ trọng của các tôn giáo; hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức thành công Đại hội đại biểu Phật giáo tỉnh và bầu ra 25 thành Ban Trị sự GHPG Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2026–2031 đảm bảo theo quy định của pháp luật; kịp thời giải quyết, hướng dẫn và trả lời các đề nghị của tổ chức tôn giáo việc chưa chấp thuận thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc[19], hướng dẫn các nội dung liên quan việc đầu tư xây dựng Chùa Chi Lăng[20] theo ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh.

---

[16] Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND tỉnh

[17] Quyết định số 1780/QĐ-UBND ngày 24/9/2026 của UBND tỉnh về phê duyệt nhu cầu xoá nhà tạm, nhà dột nát đối với các đối tượng người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu và các đối tượng khác cần hỗ trợ cải thiện nhà ở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026.

[18] Các xã: Văn Lãng; Xuân Dương, Tuấn Sơn, ba Sơn, Tràng Định, Châu Sơn, Hữu Lũng, Thất Khê, Văn Quan, Tri Lễ.

[19] Tổng hội – Hội Thánh Tin lành Việt Nam (miền Bắc);

[20] Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Lạng Sơn;

Công tác tham mưu triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được thực hiện đồng bộ, kịp thời. Sở đã tham mưu Hội đồng thẩm định điều chỉnh quy hoạch tỉnh, điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất tôn giáo được phân bổ đến năm 2030 là 14 ha tăng 2 ha so với năm 2024 (12 ha)…. Tham mưu trình UBND tỉnh báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 22-KL/TW, ngày 08/12/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Kết luận số 08-KL/TW, ngày 02/8/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng cốt cán tôn giáo trong tình hình mới; xây dựng dự thảo văn bản của Tỉnh ủy về kết quả tổng kết 13 năm thực hiện Chỉ thị số 23- CT/TW, ngày 05/01/2013 của Ban Bí thư theo Kế hoạch số 34-KH/TU ngày 16/4/2026 của Tỉnh ủy Lạng Sơn; báo cáo Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo tỉnh kết quả giải quyết một số nội dung về xây dựng, đất đai liên quan đến tôn giáo, trong đó các nội dung, gồm: về xử lý vi phạm hành chính về xây dựng công trình phụ trợ trong khuôn viên Tòa Giám mục Giáo phận Lạng Sơn - Cao Bằng, nhà mục vụ Giáo xứ Mỹ Sơn, nhà phụ trợ Giáo xứ Bản Lìm, việc bố trí đất để làm cơ sở thờ tự cho Giáo xứ Vũ Lễ đều được xử lý đúng quy định của pháp luật và được các tổ chức tôn giáo chấp hành.

Trình UBND tỉnh xem xét ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 204-KL/TW, ngày 06/11/2025 của Ban Bí thư về chủ trương công tác đối với đạo Tin lành trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn trong tình hình mới giai đoạn 2026-2031.

Sở phối hợp chặt chẽ với Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Ban Tôn giáo Chính phủ và các cơ quan liên quan triển khai khảo sát, thu thập thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về tôn giáo[21]; triển khai thu thập, tạo lập và cập nhật dữ liệu trên hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, tính đến ngày 30/9/2026 đã đạt 34,7%, vượt 4,7% theo kế hoạch; báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo kết quả rà soát chưa phát hiện có nội dung quy định mâu thuẫn, chồng chéo, chưa phù hợp, chưa thống nhất tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan so với Luật Tín ngưỡng, tôn giáo; hướng dẫn công tác quản lý đối với đạo Tin lành, hệ phái Lời sự sống Việt Nam với UBND xã Lợi Bác; ký kết Chương trình phối hợp trong công tác dân tộc, tôn giáo giữa Cụm Quân báo Quân khu 1 với Sở Dân tộc và Tôn giáo.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 43/QĐ-TTg ngày 11/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Bồi dưỡng nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo giai đoạn 2022-2026" và báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo về kết quả triển khai, thực hiện Kết luận số 116-KL/TW ngày 17/01/2025 của Ban Bí thư về chủ trương công tác đối với các hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới năm 2026.

5. Công tác cải cách hành chính, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, ISO

Về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính: Sở tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ theo kế hoạch năm 2026, gắn công tác chỉ đạo, điều

[21] Văn bản số 644/SDTTG-DTTG ngày 16/6/2026; văn bản số 1048/SDTTG-DTTG ngày 07/7/2026.

hành với khắc phục tồn tại của Chỉ số CCHC năm 2025, nâng cao PAR INDEX, SIPAS, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Kết quả, Sở đã rà soát 02 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo để đề xuất đơn giản hóa; rà soát 22 thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, trong đó 08/08 tiêu chí thuộc 02 nhóm tiêu chí được đánh giá đáp ứng. Đối với 15 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, 15/15 thủ tục được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến, 07/15 thủ tục đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 15/15 thủ tục thực hiện phi địa giới hành chính. Các nhiệm vụ về kiểm tra công vụ, thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP và công khai, cung cấp thông tin được cụ thể hóa để tổ chức thực hiện trong cơ quan[22].

Đến thời điểm báo cáo, tổng số hồ sơ TTHC phát sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở là 05 hồ sơ; đã giải quyết đúng và trước hạn 03 hồ sơ; không có hồ sơ quá hạn; 02 hồ sơ đang giải quyết. Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ tiếp tục được thực hiện trên môi trường điện tử, gắn với số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và phối hợp tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; không phát sinh hồ sơ quá hạn trong các kỳ báo cáo đã được xác nhận trước đó.

Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Sở đã chuyển trọng tâm từ xây dựng kế hoạch sang tổ chức thực hiện các nhóm nhiệm vụ cụ thể theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, phát triển kinh tế số, xã hội số và Phong trào "Bình dân học vụ số"; duy trì chế độ theo dõi, báo cáo tiến độ và tổ chức cho cán bộ, công chức tham gia học tập, cập nhật kỹ năng số. Đối với nhiệm vụ xây dựng nền tảng số (ứng dụng di động) phục vụ công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, Sở đã triển khai các thủ tục lựa chọn nhà thầu tư vấn, ký hợp đồng, thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, đồng thời lấy ý kiến chuyên môn để tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Hoàn thành việc cụ thể hóa Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 và xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027, tạo cơ sở triển khai các nhiệm vụ năm tiếp theo[23].

Về dữ liệu số, nền tảng số và hạ tầng kỹ thuật: nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 được triển khai theo hướng chuẩn bị dữ liệu, tài khoản, đầu mối và điều kiện kỹ thuật để tiếp nhận, khai thác các nền tảng dùng chung của Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Đối với Cơ sở dữ liệu về dân tộc, Sở đã cử 06 lượt lãnh đạo, công

---

[22] Kế hoạch số 09/KH-SDTTG ngày 09/01/2026; Kế hoạch số 22/KH-SDTTG ngày 02/02/2026; Kế hoạch số 90/KH-SDTTG ngày 28/6/2026; Kế hoạch số 95/KH-SDTTG ngày 13/7/2026; Báo cáo số 282/BC-SDTTG ngày 07/7/2026; Công văn số 1204/SDTTG-VP ngày 25/7/2026; Quyết định số 102a/QĐ-SDTTG ngày 06/8/2026; Báo cáo số 347/BC-SDTTG ngày 04/9/2026; Báo cáo số 372/BC-SDTTG ngày 19/9/2026; Kế hoạch số 122/KH-SDTTG ngày 27/9/2026; Báo cáo số 385/BC-SDTTG ngày 27/9/2026; Quyết định số 140/QĐ-SDTTG ngày 28/9/2026; Quyết định số 54/QĐ-SDTTG ngày 11/6/2026 về kiện toàn Ban Chỉ đạo ISO.

[23] Báo cáo số 245/BC-SDTTG ngày 10/6/2026; Báo cáo số 276/BC-SDTTG ngày 06/7/2026; Báo cáo số 285/BC-SDTTG ngày 09/7/2026; Báo cáo số 288/BC-SDTTG ngày 10/7/2026; Kế hoạch số 101/KH-SDTTG ngày 28/7/2026; Kế hoạch số 109/KH-SDTTG ngày 31/7/2026; Kế hoạch số 111/KH-SDTTG ngày 19/8/2026; Báo cáo số 346/BC-SDTTG ngày 28/8/2026; Kế hoạch số 123/KH-SDTTG ngày 27/9/2026; Kế hoạch số 124/KH-SDTTG ngày 28/9/2026; Công văn số 1575/SDTTG-VP ngày 26/9/2026; số 1581/SDTTG-VP ngày 27/9/2026; số 1578/SDTTG-VP ngày 27/9/2026.

chức tham gia tập huấn, xác định đầu mối nghiệp vụ và triển khai đăng ký tài khoản người sử dụng tại cấp xã. Đối với Cơ sở dữ liệu về tôn giáo, Sở đã rà soát tài khoản, tổ chức tập huấn tạo lập, nhập, kiểm tra, phê duyệt, cập nhật và khai thác dữ liệu; đến ngày 30/9/2026, tỷ lệ tạo lập, cập nhật dữ liệu đạt 34,7%, vượt 4,7% so với kế hoạch. Hạ tầng phục vụ Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc mật của Chính phủ đã được bố trí mạng tách biệt vật lý với Internet, trang bị máy tính, máy in, máy quét và được Công an tỉnh kiểm định, dán tem an toàn trước khi đưa vào sử dụng; các hệ thống, phần mềm chuyên ngành tiếp tục được duy trì khai thác phục vụ công việc[24].

Về công tác ISO: Sở đã kiện toàn Ban Chỉ đạo, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; đồng thời rà soát quy trình nội bộ, quy trình giải quyết thủ tục hành chính để bảo đảm thống nhất với phương án đơn giản hóa TTHC, yêu cầu xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử và các thay đổi về thủ tục hành chính. Qua đó, việc áp dụng ISO tiếp tục được gắn với cải cách hành chính và chuẩn hóa quy trình xử lý công việc thay vì thực hiện tách rời theo hồ sơ giấy.

6. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư và phòng chống tham nhũng, tiêu cực

- *Công tác tiếp công dân:* Duy trì nghiêm túc lịch tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu cơ quan và công chức được giao nhiệm vụ thực hiện tiếp công dân thường xuyên. Trong kỳ báo cáo có 03 lượt công dân đến làm việc tại trụ sở. Kết quả công dân đã được nghe phòng chuyên môn giải thích và hiểu về chính sách (không có đơn).

- *Công tác giải quyết đơn thư, kiến nghị:* Từ đầu năm 2026 đến thời điểm báo cáo, Sở Dân tộc và Tôn giáo tiếp nhận 05 đơn kiến nghị, kết quả xử lý: 01 đơn công dân đã đến rút đơn; 03 đơn thư chuyển về cho UBND xã giải quyết và đã được giải quyết; 01 đơn hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan đúng thẩm quyền. Thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn báo cáo định kỳ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên Hệ thống cơ sở dữ liệu báo cáo của Thanh tra Chính phủ theo quy định.

- *Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực:* Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo; ban hành kế hoạch thực hiện các chương trình, nghị quyết về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực[25]; thực hiện tự kiểm tra, thực hành tiết kiệm, quản lý và sử dụng kinh phí đúng quy định. Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa, công tác tự kiểm tra nội bộ, thực hành tiết kiệm,

---

[24] Đăng ký nhiệm vụ trọng tâm năm 2026: phối hợp triển khai, chuẩn hóa dữ liệu và chuẩn bị điều kiện tiếp nhận, khai thác Nền tảng/Cơ sở dữ liệu tôn giáo và Nền tảng/Cơ sở dữ liệu dân tộc của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Công văn số 1206/SDTTG-VP ngày 26/7/2026; số 1328/SDTTG-VP ngày 13/8/2026; số 1342/SDTTG-DTTG ngày 17/8/2026; số 1368/SDTTG-DTTG ngày 20/8/2026; số 1424/SDTTG-VP ngày 28/8/2026.

[25] Kế hoạch số 38-KH/CB ngày 12/02/2026 về phòng, chống tham nhũng năm 2026; Kế hoạch số 136-KH/CB ngày 14/8/2026 thực hiện Chương trình hành động số 42-CTr/TU, ngày 10/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 112/KH-SDTTG ngày 19/8/2026 thực hiện Kế hoạch số 65-KH/ĐU, ngày 05/8/2026 của Đảng uỷ UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 42-CTr/TU, ngày 10/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới.

chống lãng phí và quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định. Thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và báo cáo trên Hệ thống cơ sở dữ liệu của Thanh tra Chính phủ theo quy định. Trong kỳ báo cáo không có đảng viên, công chức vi phạm các quy định về PCTN, LP, TC.

7. Công tác tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng

7.1 Công tác cán bộ, tổ chức bộ máy: Trong năm 2026, công tác cán bộ của Sở có nhiều biến động về nhân sự; Sở đã ban hành Quyết định giao biên chế cho các phòng (tổng là 27 biên chế) [26]; tuyển dụng 01 công chức (Triệu Thị Nga); đăng ký 01 chỉ tiêu tuyển dụng công chức năm 2026 theo quy định; tiếp nhận 02 công chức đến nhận công tác tại Sở (Hoàng Mạnh Linh, Vy Thị Thu Uyên); tiếp nhận 02 viên chức vào làm công chức tại Sở (Lưu Cẩm Tú; Phạm Thị Thu Minh); điều động bổ nhiệm 01 lãnh đạo phòng (Hứa Văn Duyên); Bổ nhiệm Phó Chánh Văn phòng sở (Nguyễn Thị Hồng Thuý); thực hiện quy trình điều động 05 công chức (trong đó 02 công chức điều động trong Sở; 03 công chức chuyển cơ quan khác); cập nhật thông tin cán bộ, công chức trên phần mềm cán bộ công chức, phần mềm tổ chức bộ máy đảm bảo quy định; triển khai tham gia thử nghiệm Nền tảng quản lý CBCCVC quốc gia đối với cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nâng lương thường xuyên năm 2026 cho 02 công chức, 01 người lao động[27]; thực hiện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2025 – 2030 (2026 – 2031) năm 2026 (lần 1)[28]; đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2026[29]; tổ chức đánh giá công chức quý I, II, III năm 2026 và ban hành Quyết định theo quy định.

Xây dựng vị trí việc làm theo Nghị định 361/2025/NĐ-CP và đã được Sở Nội vụ phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo vị trí việc làm của Sở theo quy định[30]; Hoàn thành cập nhật dữ liệu điều tra cơ sở hành chính và đơn vị công lập sự nghiệp năm 2026 đúng tiến độ.

7.2 Công tác đào tạo, bồi dưỡng:

+ Đào tạo, bồi dưỡng cho công chức Sở: Trong năm 2026, Sở đã xây dựng và ban hành kế hoạch công tác đào tạo bồi dưỡng; đăng ký dự tuyển và Quyết định cử 02 công chức[31] tham dự học lớp trung cấp lý luận chính trị năm 2026; đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng năm 2027 theo các yêu cầu của cấp có thẩm quyền; cử trên 40 lượt cán bộ, công chức tham gia tập huấn trực tiếp, trực tuyến theo chức năng nhiệm vụ chuyên môn phụ trách.

+ Về lĩnh vực dân tộc (Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN): Đã tổ chức 04 lớp tập huấn thuộc Tiểu dự án 4 - Dự án 5 cho 266 học viên là cán bộ, công chức phụ trách công tác tham mưu, tổ chức thực hiện Chương trình tại các đơn vị, đạt 97,8% kế hoạch.

---

[26] Quyết định số 81/BC-SDTTG ngày 20/7/2026.
[27] Lăng Văn Thiết và Lý Quốc Tuân; Triệu Thị Bích.
[28] Quyết định số 32/QĐ- SDTTG ngày 30/4/2026.
[29] Công văn số 1209/SDTTG-VP ngày 27/7/2026.
[30] Quyết định số 3394/QĐ-SNV ngày 25/6/2026
[31] Đồng chí Mã Thành Trung và đồng chí Hoàng Ninh Hiệp.

+ *Về lĩnh vực tín ngưỡng và tôn giáo:* Tổ chức thành công Hội nghị hướng dẫn hoạt động tín ngưỡng và phổ biến những điểm mới của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 với sự tham gia của 126 đại biểu đại diện các cơ sở tín ngưỡng và 65 xã, phường trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng quản lý nhà nước về tín ngưỡng ở cơ sở; tổ chức lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, cập nhật thông tin về công tác tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 cho 130 học viên là lãnh đạo Đảng ủy, UBND cấp xã phụ trách lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo của 65 xã, phường trên địa bàn tỉnh; chấp thuận tổ chức 02 lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo theo đề nghị của Tổng hội - Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Bắc).

+ *Về chính sách đối với người có uy tín*: tổ chức lồng ghép với các hội nghị phổ biến, cung cấp thông tin các chính sách của Đảng và Nhà nước được 21 hội nghị với 414 NCUT tham gia; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức được 09 hội nghị với 482 người tham dự (Sở DTTG tổ chức 07 hội nghị với 418 người tham dự; cấp xã tổ chức 02 hội nghị với 64 người tham dự (Văn Quan 19 người, Hoàng Văn Thụ 45 người);

+ *Các chính sách dân tộc khác:* triển khai kế hoạch thực hiện BĐG và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào DTTS&MN năm 2026. Sở Dân tộc và Tôn giáo phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức 04 hội nghị cho các đối tượng là cán bộ, công chức các phòng, ban và các tổ chức chính trị - xã hội xã tham mưu công tác bình đẳng giới của các xã ĐBKK, xã có thôn ĐBKK trên địa bàn tỉnh (gồm Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên, Phòng Văn hóa – Xã hội và Văn phòng HĐND & UBND xã).

7.3 Công tác thi đua khen thưởng: Triển khai các văn bản về thi đua khen thưởng, tham gia ý kiến công tác khen thưởng Khối thi đua các cơ quan Khoa học - Văn hóa - Xã hội năm 2026 đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Chỉ đạo, triển khai tới toàn thể công chức, người lao động tích cực hưởng ứng, tham gia các cuộc thi trực tuyến do cấp trên phát động[32]. Trong năm Sở đã xây dựng 05 kế hoạch phát động phong trào thi đua sâu rộng trong toàn thể công chức, người lao động thuộc Sở nhằm tăng cường, đẩy mạnh nâng cao chất lượng tham mưu, thi đua hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026[33]; Trình Sở Nội vụ thẩm định, xét duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Lạng Sơn" năm 2026 cho 12 cá nhân[34] (09 cá nhân đã nghỉ hưu; 03 cá nhân đang đương chức).

8. Công tác tài chính, tài sản

---

[32] Gồm: cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Cuộc thi Công dân số Xứ Lạng năm 2026; Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu 80 năm truyền thống Lực lượng vũ trang tỉnh Lạng Sơn (07/3/1947 - 07/3/2027) và các cuộc thi khác….

[33] (1) Kế hoạch phát động thi đua thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ công tác dân tộc và tôn giáo năm 2026; (2) Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua "Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững "2 con số" giai đoạn 2026 - 2030"[33]; (3) Kế hoạch phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII và các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 – 2030; (4) Kế hoạch phát động đợt thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng kỷ niệm 195 năm ngày thành lập tỉnh Lạng Sơn (04/11/1831-04/11/2026)[33], trong đó đăng ký 01 mô hình hoàn thành trước ngày 15/10/2026; (5) Phát động phong trào thi đua cao điểm "100 ngày đêm xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số" của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

[34] Tờ trình số 50/TTr-SDTTG ngày 08/9/2026.

- *Công tác tài chính:* Thực hiện chi thường xuyên, công tác giải ngân vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch và nhiệm vụ chi khác đảm bảo đúng quy định. Báo cáo tài chính định kỳ theo quy định. Rà soát đối chiếu số liệu kê khai bổ sung thuế TNCN, kê khai giảm trừ gia cảnh nộp thuế TNCN; đối chiếu BHXH, điều chỉnh tăng giảm BHXH; ….

- *Công tác sửa chữa trụ sở cơ quan*: Hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư; hiện nay Sở đang triển khai thi công sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở cơ quan và lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy thuộc Dự án Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở cơ quan Sở Dân tộc và Tôn giáo. Đến nay, khối lượng thực hiện đạt khoảng 50%; giá trị giải ngân đạt **1.114,73** triệu đồng, tương đương **24,69%** kế hoạch. Dự kiến hoàn thành dự án trong tháng 12/2026.

- *Công tác tài sản:* Trong năm 2026, đã thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan. Thống kê, báo cáo các cấp có thẩm quyền theo đúng quy định. Tài sản của Sở được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, không xảy ra lãng phí.

9. Công tác pháp chế

Năm 2026, Sở đã định hướng tuyên truyền PBGDPL đến toàn thể công chức, người lao động đảm bảo kịp thời; xây dựng các kế hoạch triển khai lĩnh vực công tác pháp chế năm 2026[35]; báo cáo kết quả tổng rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Dân tộc và Tôn giáo[36]; cập nhật đầy đủ văn bản quy phạm pháp luật trên phần mềm tổng rà soát các văn bản quy phạm pháp luật. Báo cáo, góp ý kịp thời theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

10. Công tác tổng hợp, văn thư

- *Công tác tổng hợp:* Ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ của tỉnh và các sở ban, ngành trên địa bàn tỉnh; báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện nhiệm vụ và tham gia ý kiến xây dựng dự thảo của các cơ quan, ban, ngành, UBND tỉnh đảm bảo quy định.

- *Công tác văn thư, lưu trữ:* được thực hiện nền nếp; việc tiếp nhận, phát hành, quản lý văn bản đi, đến trên hệ thống điện tử được thực hiện kịp thời, đúng quy định; triển khai tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong tình hình mới tại Sở Dân tộc và Tôn giáo.

Tổng số văn bản đi từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 02/10/2026 là 2870 văn bản, văn bản đến là 17224 văn bản (không tính văn bản mật).

11. Công tác an ninh, an toàn, PCCC

Công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ quan, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được duy trì thường xuyên. Sở đã kiện toàn Đội phòng

[35] Kế hoạch số 14/KH-SDTTG ngày 21/01/2026; Kế hoạch số 17/KH-SDTTG ngày 26/01/2026; Kế hoạch số 18/KH-SDTTG ngày 27/01/2026 ; Kế hoạch số 26/KH-SDTTG ngày 11/02/2026
[36] Báo cáo số 249/BC-SDTTG ngày 12/6/2026;

cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; thành lập lực lượng phục vụ chiến đấu, bảo đảm phòng không nhân dân; kiện toàn tổ chức, lực lượng tự vệ, đăng ký quân số và cử chiến sĩ tham gia huấn luyện năm 2026; rà soát hiện trạng hệ thống camera và duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn trụ sở. Phương án phòng, chống khủng bố tại trụ sở Sở đã được Giám đốc Công an tỉnh phê duyệt; Sở đồng thời ban hành Quy chế phối hợp với Công an tỉnh trong bảo đảm an ninh, trật tự và quản lý nhà nước trong lĩnh vực dân tộc, tôn giáo.

Về an ninh mạng và an toàn thông tin, Sở đã xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ đối với hệ thống mạng LAN, tiếp tục rà soát thực trạng xây dựng, thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấp độ đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý; rà soát hệ thống thông tin cấp độ 4, cấp độ 5, quản lý chứng thư số và sản phẩm mật mã chuyên dùng công vụ, đồng thời cử cán bộ tham gia bồi dưỡng về an ninh mạng, dữ liệu cá nhân và trí tuệ nhân tạo. Công tác tự kiểm tra PCCC, hệ thống điện, phương tiện chữa cháy, lối thoát nạn, quản lý tài sản, hồ sơ, tài liệu được duy trì; trong kỳ báo cáo không để xảy ra cháy nổ, mất an toàn thông tin và vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự tại cơ quan.

III. ĐÁNH GIÁ KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, hạn chế

Nguồn vốn Chương trình MTQG năm 2026 được phân bổ muộn, thời gian tổ chức thực hiện còn ngắn. Tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn các năm trước chuyển sang năm 2026 còn thấp, nhất là vốn sự nghiệp; đến ngày 30/9/2026 đạt khoảng 27%.

Còn 03 nhiệm vụ UBND tỉnh giao đã hoàn thành nhưng thực hiện chậm hạn. Chất lượng tham mưu một số văn bản chưa bảo đảm yêu cầu, phải chỉnh sửa, hoàn thiện nhiều lần.

Việc phối hợp, cung cấp thông tin, số liệu của một số cơ quan, đơn vị, xã, phường có thời điểm chưa kịp thời; đội ngũ cán bộ đầu mối cấp xã sau sắp xếp còn có sự thay đổi.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

Nguồn vốn Chương trình MTQG năm 2026 và một số văn bản hướng dẫn triển khai được ban hành, phân bổ vào thời điểm giữa năm; khối lượng vốn chuyển nguồn lớn, trong khi thời gian để tổ chức thực hiện, hoàn thiện thủ tục và giải ngân vốn ngắn.

Việc phối hợp của các sở, ban ngành và UBND các xã, phường còn chậm. Cán bộ đầu mối theo dõi, tổng hợp báo cáo về lĩnh vực dân tộc và tôn giáo thay đổi ở cấp xã, phường nên việc cung cấp thông tin, số liệu chưa chính xác, chậm so với yêu cầu, ảnh hưởng đến tiến độ tổng hợp chung toàn tỉnh.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Việc theo dõi thời hạn, dự báo tiến độ và chủ động tham mưu xử lý một số nhiệm vụ chưa sát, dẫn đến 03 nhiệm vụ UBND tỉnh giao đã hoàn thành nhưng thực hiện chậm hạn.

Chất lượng tham mưu, tính chủ động và trách nhiệm của một số công chức chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới; việc phối hợp giữa các phòng chuyên môn có thời điểm chưa chặt chẽ.

Công tác tổng hợp, phân tích số liệu, theo dõi tiến độ một số chương trình, nhiệm vụ còn có mặt chưa khoa học, dẫn đến việc tham mưu, đôn đốc có nội dung chưa kịp thời, còn nhiều lúng túng, số liệu rà soát chưa chính xác, phải tiến hành rà soát, xác nhận nhiều lần.

3. Đánh giá chung

Trong năm 2026, lãnh đạo Sở đã bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, chỉ đạo các phòng chủ động thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của ngành. Chủ động đề xuất, tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh các biện pháp thiết thực, tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, Chương trình 1719, triển khai chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát.

Công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn ổn định diễn ra đúng quy định pháp luật; không phát sinh điểm nóng, vụ việc phức tạp, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo được tăng cường; việc tham mưu triển khai các cơ chế, chính sách đối với vùng đồng bào DTTS&MN được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

Công tác phân định vùng DTTS&MN được triển khai kịp thời sau sắp xếp, hoàn thành rà soát 923/923 thôn; toàn tỉnh có 233 thôn ĐBKK, 38 xã khu vực III. 38/38 xã khu vực III đã đăng ký tổng số 41 tiêu chí phấn đấu hoàn thành trong năm 2026. Chính sách đối với NCUT được triển khai đầy đủ; nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng, học tập kinh nghiệm cho NCUT vượt kế hoạch giao.

Công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát được thực hiện quyết liệt, hiệu quả, cơ bản hoàn thành mục tiêu theo kế hoạch đề ra; việc rà soát, bổ sung nhu cầu hỗ trợ tiếp tục được triển khai chủ động, sát thực tế. Việc triển khai nguồn vốn kéo dài Chương trình 1719 đã có chuyển biến nhưng tiến độ giải ngân còn thấp, nhất là vốn sự nghiệp.

Công tác bình đẳng giới, công tác thanh niên, PBGDPL và các chính sách dân tộc khác được quan tâm triển khai đồng bộ, góp phần củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, quản lý và vận hành các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành tiếp tục được quan tâm triển khai; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, phòng chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Công tác tổ chức cán bộ đã được kiện toàn, củng cố; tài chính, văn thư, tổng hợp, thi đua khen thưởng, pháp chế được triển

khai đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan; an ninh, an toàn cơ quan được bảo đảm, không để xảy ra cháy nổ, mất an toàn thông tin và các vụ việc phức tạp.

IV. MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2027

1. Nhiệm vụ trọng tâm và nhiệm vụ UBND tỉnh giao

Xây dựng kế hoạch, chương trình và triển khai thực hiện phấn đấu hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ trọng tâm tỉnh giao.

Thực hiện hoàn thành đúng hạn và trước hạn các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao, phấn đấu không có nhiệm vụ chậm, muộn do nguyên nhân chủ quan.

2. Công tác dân tộc

2.1. Chương trình mục tiêu quốc gia

Phối hợp với các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2026 – 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 – 2030 theo Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Tăng cường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện và giải ngân vốn Chương trình; thường xuyên phân loại tiến độ theo đơn vị, nguồn vốn, dự án, nội dung thành phần, tập trung tháo gỡ khó khăn đối với các đơn vị có tỷ lệ giải ngân thấp và các nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ. Phát huy phân cấp, phân quyền cho cấp xã, nâng cao tính chủ động của cơ sở trong tổ chức thực hiện, đẩy nhanh tiến độ các dự án và đưa nguồn lực của Chương trình đến người dân kịp thời, hiệu quả.

2.2. Các chính sách dân tộc khác

Tiếp tục tham mưu công tác phân định thôn vùng đồng bào DTTS&MN, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III; duy trì và vận hành Cơ sở dữ liệu dân tộc sau khi Bộ Dân tộc và Tôn giáo chuyển giao về các địa phương.

Triển khai thực hiện chế độ, chính sách đối với NCUT trên địa bàn tỉnh đúng theo quy định.

3. Công tác tín ngưỡng và tôn giáo

Chủ trì, phối hợp tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự thảo báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện Kết luận số 63-KL/TW của Ban Bí thư; báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện Quyết định số 65/QĐ-TTg ngày 20/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn, phúc đáp đề nghị thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc của Hội dòng nữ Đa Minh Gò Vấp; tiếp tục triển khai thu thập, tạo lập và cập nhật dữ liệu trên hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo kế hoạch; phúc đáp Tổng hội - Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Bắc) đề nghị tổ chức lớp bồi dưỡng cho người chuyên hoạt động tôn giáo tại nhà thờ Tin lành Bắc Sơn. Tổ chức đoàn công tác của tỉnh thăm, chúc mừng các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc nhân dịp các ngày lễ trọng của các tôn giáo.

Tiếp tục tham mưu văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức khi đến làm việc tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, yêu cầu thực tiễn và đặc thù hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục vận hành, khai thác hiệu quả Phần mềm Cơ sở dữ liệu về tín ngưỡng, tôn giáo tỉnh Lạng Sơn; đưa nền tảng số (ứng dụng di động) vào vận hành, chạy thử, phục vụ công tác tuyên truyền, thu thập thông tin và tương tác hai chiều giữa cơ quan quản lý nhà nước các cấp với trưởng thôn, trưởng bản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và chức sắc, chức việc tôn giáo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

4. Công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ISO

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính theo kế hoạch của UBND tỉnh và của Sở, trong đó tập trung hoàn thành đúng hạn các nhiệm vụ CCHC; nâng cao PAR INDEX, SIPAS, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và Chỉ số PCI; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử và duy trì số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết. Việc giải quyết TTHC tiếp tục thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, bảo đảm theo dõi được tiến độ, không để phát sinh hồ sơ chậm do nguyên nhân chủ quan.

Tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027 và các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Tập trung 02 nội dung đã đăng ký và xây dựng dự toán: (1) "Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống quản lý xóa nhà tạm, nhà dột nát tỉnh Lạng Sơn"; (2) Mua sắm bản quyền Microsoft Office cho 25 máy tính. Tổng nhu cầu kinh phí dự toán là 1.197,475 triệu đồng; việc bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện theo quyết định giao dự toán, kết quả thẩm định và phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Tiếp tục rà soát, làm sạch, chuẩn hóa và quản trị dữ liệu chuyên ngành; phối hợp triển khai, cập nhật và khai thác Cơ sở dữ liệu về dân tộc, Cơ sở dữ liệu về tôn giáo dùng chung của Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác dân tộc của tỉnh chỉ duy trì ở mức tối thiểu trong giai đoạn chuyển tiếp để tra cứu, lưu trữ, sao lưu và chuẩn bị chuyển đổi dữ liệu; Cơ sở dữ liệu tín ngưỡng, tôn giáo tỉnh tiếp tục được cập nhật và chuẩn bị kết nối, đồng bộ. Hoàn thiện các thủ tục để đưa nền tảng số (ứng dụng di động) vào vận hành theo tiến độ được phê duyệt; khai thác hiệu quả hạ tầng, nền tảng dùng chung của tỉnh, đồng thời tăng cường an toàn thông tin và bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức.

Duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015; cập nhật kịp thời quy trình nội bộ và quy trình TTHC khi có thay đổi, bảo đảm chuẩn hóa và kiểm soát chất lượng xử lý công việc.

5. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư và phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Duy trì nghiêm túc lịch tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu cơ quan và công chức được giao nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên. Thực hiện cung cấp số liệu đơn tiếp nhận trong ngày cho Ban Tiếp công dân tỉnh theo yêu cầu. Tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ PCTN, LP, TC trong quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định.

6. Công tác tổ chức - hành chính

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ, bảo đảm đúng quy định, phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm và tình hình thực tế của cơ quan; thực hiện rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, phân công nhiệm vụ đối với công chức, người lao động bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu quả. Tăng cường công tác quản lý, đánh giá chất lượng đội ngũ công chức, người lao động gắn với trách nhiệm thực thi công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả và phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan; quyết toán, thanh toán kinh phí các chương trình, dự án được giao vốn nhất là nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi.

Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về công tác văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước; nâng cao chất lượng quản lý, xử lý văn bản đi, đến trên môi trường điện tử bảo đảm kịp thời, đúng quy trình, quy định; tiếp tục rà soát, chỉnh lý, sắp xếp hồ sơ, tài liệu, thực hiện lưu trữ hồ sơ khoa học, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của cơ quan.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không có

Trên đây là Báo cáo kết quả tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2027 của Sở Dân tộc và Tôn giáo./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính;
- Cấp uỷ Chi bộ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
TỈNH LẠNG SƠN

Hoàng Xuân Thuận